

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Xuân Trường;

Ông Đoàn Thành Công;

Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 34/2022/TB-THS ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với:

- Các bị cáo:

1. Châu Tuấn D, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1994 tại thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Song C và bà Đặng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-11-2021 đến nay; có mặt.

2. Võ Hải Q, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1991 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T (nay là khóm T), phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành H và bà Nguyễn Thị Ngọc Q; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cáo Châu Tuấn D*: Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Hải Q*: Bà Nguyễn Thanh H, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Tiêu Chí N, sinh năm 1986 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại*: Bà Phạm Thị Hồng A, sinh năm 1958 (là mẹ đẻ của bị hại). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức Tiến P và anh Nguyễn Tiến C; đều vắng mặt.

- *Đại diện gia đình bị cáo Châu Tuấn D*: Ông Song C và bà Đặng Thị S (bố mẹ của bị cáo); có mặt.

- *Đại diện gia đình bị cáo Võ Hải Q*: Nguyễn Thị Ngọc Q (mẹ của bị cáo); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20-11-2021, trong khi đỗ xe ô tô ở khu vực T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chờ xuất khẩu hàng sang Trung Quốc; Châu Tuấn D và Võ Hải Q ngồi ăn cơm, uống rượu cùng nhau. Sau khi kể cho Võ Hải Q nghe việc anh Tiêu Chí N (thường gọi là T) cùng làm ở Hợp tác xã vận tải A, thường xuyên nịnh nọt quản lý Hợp tác xã để đưa người nhà vào làm việc thay thế những người cũ; Châu Tuấn D gọi điện cho anh Tiêu Chí N và xảy ra cãi nhau. Kết thúc cuộc gọi, Châu Tuấn D vắng tục và nói với Võ Hải Q “Anh ơi T nó thách thức, nó nói muốn gì đến chỗ nó, nó sẽ tiếp”; Võ Hải Q trả lời “Đi thôi”. Châu Tuấn D đi ra khu vực cổng Công ty B mượn xe mô tô và mũ bảo hiểm của một người không rõ lai lịch rồi chở Võ Hải Q đến nơi anh Tiêu Chí N đang đỗ xe thuộc khu Phi thuế quan thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi, Võ Hải Q nói với Châu Tuấn D “Đề anh nói chuyện, nếu nó láo anh tát cho mấy cái”, Châu Tuấn D trả lời “Nếu anh đánh nó thì em cũng đánh”.

Khi đến nơi, thấy anh Tiêu Chí N đang nấu mì, Châu Tuấn D nói “Anh em tao xuống nè, mày thích đéo gì”, anh Tiêu Chí N xua tay và nói “Mày về đi, mày không đủ tuổi nói chuyện”. Khi anh Tiêu Chí N vừa dứt lời, Võ Hải Q dùng chai nước ném về phía anh Tiêu Chí N rồi lao vào dùng tay, chân đá nhiều phát vào người của anh Tiêu Chí N. Cùng lúc đó, Châu Tuấn D cũng lao vào dùng mũ bảo hiểm đập nhiều phát vào đầu, vào lưng anh Tiêu Chí N khiến mũ bảo hiểm bị vỡ; Châu Tuấn D tiếp tục dùng chân đá vào người anh Tiêu Chí N.

Bị đánh anh Tiêu Chí N ngồi bệt dưới đất hai tay ôm đầu. Thấy vậy, anh Nguyễn Đức Tiến P chạy vào kéo Võ Hải Q ra, anh Nguyễn Tuấn C cũng chạy đến can ngăn thì bị Châu Tuấn D dùng mũ bảo hiểm đánh làm xước khuỷu tay; cùng lúc đó Võ Hải Q vùng ra và lao vào đá 02 phát vào đầu anh Tiêu Chí N làm anh Tiêu Chí N ngã ra đất; Châu Tuấn D tiếp tục lao vào dùng chân nhằm

01 phát vào ngực, 01 phát vào đầu và 01 phát vào mặt của anh Tiêu Chí N. Thấy anh Tiêu Chí N nằm bất động Nguyễn Đức Tiến P hô lên “Mấy anh đánh nó chết rồi” thì Võ Hải Q và Châu Tuấn D bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, Châu Tuấn D biết tin anh Tiêu Chí N chết nên đã báo cho Võ Hải Q biết, sau đó Châu Tuấn D bỏ trốn đến ngày 29-11-2021 thì bị bắt giữ.

Biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện: Vùng trán trái và vùng cằm trái có mảng bầm tím; sau bả vai trái, mặt dưới sau ngoài cẳng tay phải, vùng mặt sau ngoài khuỷu tay phải, vùng ngực trái có vết xây xước. Giải phẫu phần đầu, kết quả tụ máu dưới da đầu tương ứng tổn thương vùng trán trái, vùng cằm trái.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/2021/TT ngày 14/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân anh Tiêu Chí N tử vong do “*chấn thương sọ não, dập não, phù não do tương tác với vật tày quán tính lớn*”.

Quá trình điều tra, bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2-LS ngày 28-02-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố và trình bày: Bị cáo, bị hại đều là lái xe thuê cho Hợp tác xã vận tải A nên có quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhờ Luật sư liên lạc với gia đình bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại. Nay các bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền mai táng phí theo mức yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại đưa ra và khoản tiền tổn thất về tinh thần với mức cao nhất mà pháp luật quy định; đối với những yêu cầu khác của người đại diện hợp pháp cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Hồng A là người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị Hồng A trình bày: Anh Tiêu Chí N là con út trong gia đình có 04 anh chị em; anh Tiêu Chí N chưa có vợ con, bố đẻ của anh Tiêu Chí N là ông Tiêu Chí T đã chết nên anh Tiêu Chí N sống cùng mẹ đẻ là bà. Bà Phạm Thị Hồng A yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản tiền mai táng phí là 79.330.000 đồng, tiền mua quan tài và thuê xe chở tử thi từ Lạng Sơn về Cà Mau là 105.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho bà theo quy định pháp luật.

Đại diện gia đình bị cáo Châu Tuấn D là ông Song C trình bày: Ông được Công an Lạng Sơn thông báo việc con ông phạm tội, khi đó do dịch bệnh bùng phát và ông không có thông tin địa chỉ, số điện thoại của người nhà bị hại nên không kịp thời đến thăm hỏi gia đình bị hại. Ngay sau khi biết được số điện thoại của bà Phạm Thị Hồng A, ông đã đến chia buồn và bồi thường cho gia

đình bị hại 20.000.000 đồng; sau đó ông tiếp tục nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn 60.000.000 đồng để nhằm khắc phục phần nào hậu quả mà con ông gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị cáo Võ Hải Q, bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày: Sau khi biết sự việc xảy ra, bà đã đến phúng viếng và chia buồn với gia đình bị hại. Hiện nay bà phải đi làm thuê nên cuộc sống rất khó khăn nhưng bà cũng đã cố gắng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn 10.000.000 đồng để khắc phục phần nào hậu quả mà con bà gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q phạm tội Giết người. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Châu Tuấn D từ 15 năm tù đến 16 năm tù; đề nghị áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Hải Q và xử phạt bị cáo Võ Hải Q từ 14 năm tù đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị công nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Tiêu Chí N 79.333.000 đồng tiền mai tang phí và 149.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần; buộc các bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho bà Phạm Thị Hồng A theo quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền mua áo quan và tiền thuê xe chở thi thể anh Tiêu Chí N từ T về quê an táng đã được Hợp tác xã vận tải A chi trả và Hợp tác xã không yêu cầu bồi hoàn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng A về khoản bồi thường này.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mảnh nhựa đã thu giữ vì không còn giá trị sử dụng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Triệu Thị Kim L, người bào chữa cho bị cáo Châu Tuấn D đồng tình với quan điểm truy tố và điều luật đề nghị áp dụng mà Viện Kiểm sát đã trình bày. Nguyên nhân xảy ra sự việc là do bị hại có lời nói, thái độ thách thức nên xét thấy bị hại cũng có một phần lỗi nhỏ. Vì vậy, đề nghị áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 năm tù cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bà Nguyễn Thanh H, người bào chữa cho bị cáo Võ Hải Q không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Võ Hải Q có thời gian tham gia quân ngũ và chưa có tiền án, tiền sự; mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo gửi lời xin lỗi tới gia đình bị hại; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, mặc dù người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Phạm Thị Hồng A vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng là anh Nguyễn Đức Tiến P và anh Nguyễn Tuấn C vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến đề nghị hoãn phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người có tên nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, ngày 20-11-2021 tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q đánh Tiêu Chí N; hậu quả làm anh Tiêu Chí N bị chấn thương sọ não, dập não, phù não dẫn đến tử vong. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Giết người với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Các bị cáo là người có đủ khả năng và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì sự đố kỵ, mâu thuẫn nhỏ nhất mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, do đó để có căn cứ quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Xuất phát từ việc bị cáo Châu Tuấn D cho rằng anh Tiêu Chí N thường xuyên nịnh nọt Ban quản lý hợp tác xã vận tải A nên gây khó khăn cho các anh em lái xe và bị cáo chủ động gọi điện thoại cho anh Tiêu

Chí N rồi thông tin lại cho Võ Hải Q về lời nói của bị hại mà theo các bị cáo là mang tính thách thức. Sau khi được Châu Tuấn D thông tin, Võ Hải Q rủ Châu Tuấn D đến chỗ bị hại Tiêu Chí N; chủ động bảo “Để anh nói chuyện nếu nó láo anh tát cho mấy cái” và là người lao vào đánh anh Tiêu Chí N trước; ngoài việc dùng tay, chân, bị cáo Châu Tuấn D còn dùng mũ bảo hiểm đánh anh Tiêu Chí N. Sau khi thấy anh Tiêu Chí N nằm bất động trên đất, các bị cáo bỏ đi. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo Châu Tuấn D có phần cao hơn.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỉ luật nên được coi là người có nhân thân tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, các bị cáo cũng đã chủ động nhờ Luật sư liên lạc, tác động gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại; thực tế đại diện gia đình của 02 bị cáo đã đến thăm hỏi, chia buồn và bồi thường cho gia đình bị hại, cụ thể: Gia đình bị cáo Châu Tuấn D đã trực tiếp bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng và nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn 60.000.000 đồng; gia đình bị cáo Võ Hải Q đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn 10.000.00 đồng. Vì vậy, cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do số tiền đã bồi thường của gia đình bị cáo Võ Hải Q chiếm phần rất nhỏ trong tổng số tiền mai táng phí mà gia đình bị hại đã chi trả nên mức độ giảm nhẹ đối với bị cáo Võ Hải Q không đáng kể. Ngoài ra, bị cáo Võ Hải Q đã có thời gian tham gia quân ngũ và có cậu ruột là liệt sĩ Nguyễn Ngọc D nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Mặc dù các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử thấy không thể xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Về bồi thường thiệt hại:

[12] Đối với khoản tiền mua quan tài và thuê xe chở tử thi về quê an táng là 105.000.000 đồng đã được Hợp tác xã Vận tải A chi trả, thể hiện tại văn bản gửi Cơ quan điều tra với nội dung: Do bị cáo và bị hại đều là lái xe của Hợp tác xã Vận tải A nên sau khi sự việc xảy ra Hợp tác xã Vận tải A đã tự nguyện mua áo quan và thuê xe chở thi thể anh Tiêu Chí N về quê an táng, tổng chi phí hết 105.000.000 đồng. Hợp tác xã vận tải A không có yêu cầu đề nghị gì và từ chối tham gia tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế gia đình bà Phạm Thị Hồng A không chi

trả khoản tiền này, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tiền mua quan tài và thuê xe chở tử thi mà bà Phạm Thị Hồng A đưa ra.

[13] Đối với khoản tiền mai táng phí và khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa các bị cáo Châu Tuấn D, Võ Hải Q đồng ý bồi thường khoản tiền mai táng phí theo yêu cầu mà bà Phạm Thị Hồng A đưa ra là 79.330.000 đồng và bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại với mức cao nhất mà pháp luật quy định tương đương với 100 lần mức lương cơ sở là 149.000.000 đồng. Xét thấy, ý kiến của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận. Do các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hậu quả mà mình gây ra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận cả hai bị cáo cùng có nghĩa vụ ngang nhau trong việc bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị Hồng A tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 228.330.000 đồng. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 114.165.000 đồng, được trừ đi số tiền mà đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường, các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu.

[14] Đối với khoản tiền cấp dưỡng: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị hại Tiêu Chí N là con út trong gia đình có 04 anh chị em; trước khi chết, anh Tiêu Chí N chung sống cùng mẹ là bà Phạm Thị Hồng A và hiện nay bà Phạm Thị Hồng A đã quá tuổi lao động. Vì vậy, buộc các bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho bà Phạm Thị Hồng A là phù hợp.

[15] Về vật chứng: Đối với 15 mảnh nhựa màu đen là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Đối với anh Nguyễn Tuấn C trong quá trình can ngăn đã bị xây xước da ở cánh tay trái nhưng anh Nguyễn Tuấn C đã có đơn từ chối khám thương tích, từ chối giám định tỷ lệ % thương tật và không yêu cầu khởi tố. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

[17] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào có căn cứ, phù hợp với pháp luật và nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[18] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, nghĩa vụ cấp dưỡng nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự có giá ngạch và tiền án phí dân sự không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Châu Tuấn D;

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Hải Q;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Châu Tuấn D 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 29-11-2021.

2.1. Xử phạt bị cáo Võ Hải Q 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 21-11-2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

3.1 Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Châu Tuấn D và bị cáo Võ Hải Q về việc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tiêu Chí N là bà Phạm Thị Hồng A 79.330.000 đồng tiền mai táng phí và 149.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần; tổng cộng là 228.330.000 đồng; số tiền từng bị cáo phải bồi thường, cụ thể như sau:

Bị cáo Châu Tuấn D phải bồi thường 114.165.000 đồng; được trừ đi 80.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng đã bồi thường tiếp và 60.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000310 ngày 14-6-2022. Bị cáo Châu Tuấn D còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 34.165.000 (ba mươi tư triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Bị cáo Võ Hải Q phải bồi thường 114.165.000 đồng; được trừ đi 10.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn biên lai thu tiền số AA/2021/0000313 ngày 14-6-2022. Bị cáo Võ Hải Q còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 104.165.000 (một trăm linh tư triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

3.2 Bị cáo Châu Tuấn D, bị cáo Võ Hải Q có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho bà Phạm Thị Hồng A; số tiền mỗi bị cáo phải cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng/bị cáo; thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11-2021 đến khi người được cấp dưỡng không còn sống.

3.3 Về nghĩa vụ chậm thanh toán: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành

án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng A về việc đòi bồi thường 105.000.000 đồng bao gồm chi phí mua quan tài và thuê xe chở tử thi.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 15 (mười lăm) mảnh nhựa màu đen hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2022.

5. Về án phí:

Bị cáo Châu Tuấn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch và 1.708.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch; sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Võ Hải Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch và 5.208.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch; sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC02 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

